

Bản án số: 40/2023/HS-PT  
Ngày: 23 - 6 -2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga  
Các thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo  
Bà Lê Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**  
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 6 và ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/TLPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Tô Văn T, Đỗ Xuân P, Dương Tấn P1.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Tô Văn T**, tên gọi khác: T1, sinh năm 1997, tại Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Tô Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; có vợ tên Kiều Thị Thúy L, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2022; HKTT: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/4/2022 cho đến nay.

Nhân nhân: Ngày 17/10/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2022/HS-PT. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Xuân P**, tên gọi khác: B, sinh năm 1997, tại Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Đỗ Văn P2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971; HKTT: Ấp G, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/9/2021, bị UBND thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt hành chính số 7657/QĐ-XPVPHC trong lĩnh vực y tế và lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, số tiền 15.000.000 đồng về hành vi không thực hiện quyết định hạn chế tập trung đông người và 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến ngày 21/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Dương Tấn P1**, sinh năm 1997, tại Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Dương Văn C1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; HKTT: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến ngày 22/11/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn cá nhân giữa Vũ Thanh Đ và Nguyễn Văn G vào trưa ngày 06/3/2022 nên Đ đã gọi điện thoại cho Nguru Văn T2, Lê Thanh T3, Lê Quang H1, Đào Thiện N1 và Nguyễn Mạnh C2 đi tìm G để nói chuyện về việc G đám Đoàn tại đám cưới, do không tìm được G nên cả nhóm bỏ về ngã 3 Nông trường cao su T thuộc xã T, huyện Đ ăn uống. Một lúc sau, Tô Văn T, Hồ Thiên T4, Hoàng A (Chưa rõ lai lịch) và C3 (Chưa rõ lai lịch) đến cùng tham gia ăn uống. Do còn bức tức việc bị G đánh nên Đ đã gọi điện cho Hoàng Minh H2 xuống tìm G để giải quyết mâu thuẫn, H2 rủ thêm Dương Tấn P1 và Đỗ Xuân P thì cả hai đồng ý, thuê xe taxi xuống xã T gặp Đ.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, H2 cùng P1 và P đến gặp Đ và T. Đoàn kể lại sự việc bị G đánh và muốn tìm G để đánh giết trả thù cho H2, P1, P biết. Sau đó, Đ cùng H2, P1, P và T lên taxi chạy xuống quán bida "Phúc Thịnh" tại tổ A, ấp M, xã T, huyện Đ do anh Tô Văn H3 làm chủ để tìm G. Thấy vậy, T3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T4, H1 điều khiển xe mô tô biển số: 93M1 - 299.00 chở T2 và N1, C3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở C2 và Hoàng A đi theo sau xe ô tô taxi. Trên đường đi, Hoàng A xuống xe đi về. Khi đến quán B1, xe ô tô taxi chở Đ cùng H2, P1, P, T và xe mô tô của H1 chở T2 và N1 đến quán, N1 đi bộ về nhà thì H1 vào quán gọi G ra nói chuyện nhưng G không ra, lúc này Đ cùng T T1), T2, H2, P1 và P đi vào trong quán, thấy vậy, N1 đứng lại xem thì chứng kiến sự việc: P1 cầm theo một thanh dao mã tấu tự

chế cùng Phong cầm theo một kiếm tự chế và một dao mã tấu tự chế đi vào để đe dọa G, H1 và T dùng tay, chân đánh nhiều phát vào người G làm Giàu ngã xuống nền quán. Phát la lớn "Lôi nó ra ngoài" đồng thời cầm một dao mã tấu đe dọa G, dùng tay còn lại nắm tóc kéo G dậy rồi lôi ra trước cửa quán. Lúc này, C3 chở C2 đến nơi thì thấy Đ, T, H1, T2 tiếp tục dùng tay, chân đánh G nhiều nhát. T dùng một cục bê tông đánh vào người G, P dùng phần sống kiếm tự chế chém hai nhát vào chân G. Sau đó, Đ nói đưa G xuống nghĩa địa Tân Lập để tiếp tục đánh thì T2 và H1 ép G lên xe mô tô biển số: 93M1 - 299.00 để G ngồi giữa, T2 ngồi sau giữ G còn H1 điều khiển xe chở xuống hướng xã T, huyện Đ. H2, P1, P, Đ và T (T1ư) lên taxi đi theo. Khi đến lô cao su gần khu vực nghĩa địa thuộc ấp I, xã T thì T2 và H1 cho G xuống xe. Tại đây Đ, H1, T, H2, P1, và P dùng tay, chân đánh G nhiều phát. Sau đó, P bắt Giàu quỳ gối xuống đất để tiếp tục đánh G đồng thời bắt G xin lỗi Đ. Lúc này, C2, T3, T4 và N1 cũng đi đến, đứng từ xa để xem và chứng kiến sự việc. Sau khi đã thoả mãn việc đánh G trả thù, Đ kêu H1 và T2 dùng xe mô tô biển số: 93M1 - 299.00 chở G về lại xã T, huyện Đ để G xuống xe đi bộ về nhà còn nhóm của Đ giải tán. Sau khi về nhà, G được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện H4, sau đó đến Cơ quan Công an trình báo.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 07/3/2022, H2 gọi điện thoại cho P biết bị mời làm việc đánh G tại xã T, huyện Đ nên H2 bàn với P nhờ Phạm Quang T5 làm chung công ty nhận tội với Cơ quan Công an thay cho P, đồng thời dặn P kể lại chi tiết hành vi phạm tội của P cho T5 biết để T5 trình bày với cơ quan Công an; H2 dặn P đưa áo khoác màu trắng của P mặc khi gây án cho T5 mặc và đưa hung khí cho T5 để giao nộp cho cơ quan Công an khi làm việc. Sau khi nghe lời H2 dặn, P hẹn gặp T5 tại công ty để nói chuyện rồi P kể lại chi tiết diễn biến sự việc P cùng với H2, P1 và một số bạn của Đ đi đánh, bắt G cho T5 nghe. Do là đồng nghiệp làm cùng công ty, T5 còn nhận mẹ của P làm mẹ nuôi và nghĩ sự việc sẽ không bị khởi tố hình sự nên T5 đồng ý đến cơ quan Công an khai báo gian dối để nhận tội thay cho P. Ngày 07/3/2022, khi được Cơ quan Công an mời làm việc, T5 đã cùng H2 và P1 đến Cơ quan Công an khai báo sự việc. Do đã biết trước T5 khai báo gian dối, nhận tội thay cho P nên H2 và P1 đều khai báo T5 tham gia cùng P1 và H2 bắt giữ và đánh G nhằm mục đích che giấu hành vi phạm tội của P.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã mời các đối tượng Vũ Thanh Đ, Tô Văn T, Nguu Văn T2, Lê Quang H1, Hoàng Minh H2, Dương Tấn P1 và Phạm Quang T5 làm việc. Quá trình làm việc, các đối tượng trên đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Sau khi bị khởi tố và bắt tạm giam Hoàng Minh H2, Dương Tấn P1 và

Phạm Quang T5 đều chấp hành, không có ý kiến gì, không khai báo về việc Phạm Quang T5 khai báo gian dối, nhận tội thay cho Đỗ Xuân P. Đến ngày 26/4/2022, Phạm Quang T5 nhận thức được hành vi khai báo gian dối sẽ làm cho việc giải quyết vụ án bị sai lệch nên tự nguyện khai báo lại toàn bộ hành vi nhận tội thay cho Đỗ Xuân P. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã mời Đỗ Xuân P làm việc đồng thời, hỏi cung bị can H2, P1 để làm sáng tỏ nội dung gian dối. Qua làm việc, P, H2 và P1 đã khai nhận toàn bộ sự việc nhờ T5 đến cơ quan Công an khai báo gian dối để nhận tội thay cho P như trên.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 42/CNTT-HMBP ngày 11/8/2022 của Bệnh viện H4 cấp cho Nguyễn Văn Giàu c thương tích như sau: "Gãy chéo ít di lệch xương bàn V bàn tay phải; Gãy xương phần đỉnh xương mũi".

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 328 ngày 26/8/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh B, kết luận (bút lục 154 - 156): Tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên hiện tại là 14% (*Mười bốn phần trăm*).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:*

Tuyên bố các bị cáo Tô Văn T, Đỗ Xuân P, Dương Tấn P1 phạm các tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn T 02 (Hai) năm 06 Su) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 06 Su) tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm 06 Su) tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 04/2022/HS-PT ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù (*Được khấu trừ thời gian bị cáo bị giam giữ trước đó, từ ngày 31/12/2020 đến ngày 05/02/2021*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 20/4/2022.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân P 03 (Ba) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 09 C4n) tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù (*Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến ngày 21/11/2022*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn P1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 09 (chín) tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù (*Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến ngày 22/11/2022*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2023 bị cáo Tô Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/5/2023 bị cáo Tô Văn T có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Ngày 06/4/2023 các bị cáo Dương Tấn P1, Đỗ Xuân P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo P và P1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo Tô Văn T, áp dụng các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Tô Văn T;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Dương Tấn P1 và Đỗ Xuân P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 26/2023/HSST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với 02 bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Tô Văn T, Đỗ Xuân P, Dương Tấn P1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về việc rút kháng cáo của bị cáo Tô Văn T: xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P và P1 thừa nhận đã thực hiện các hành vi như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Ngày 06/3/2022, Vũ Thanh Đ, Tô Văn T, Lê Quang H1, Ngưu Văn T2, Hoàng Minh H2, Dương Tấn P1, Đỗ Xuân P có hành vi dùng dao, hung khí vào quán bi da tại Tổ A, ấp M, xã T, huyện Đ, rồi dùng tay, chân, cục bê tông, sledge dao đánh Nguyễn Văn G gây thương tích. Sau

đó, các đối tượng có hành vi không chế, ép buộc G, đẩy G lên xe mô tô trái với ý muốn của G, chở G xuống lô cao su tại xã T, huyện Đ để tiếp tục khống chế, dùng tay chân, mũ bảo hiểm đánh G. Theo bản kết luận giám định, tỷ lệ thương tích 14% (*Mười bốn phần trăm*). Do các bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm, khống chế, giữ bị hại trên xe mô tô đưa đến nơi vắng người trong một khoảng thời gian nhất định. Do đó, hành vi trên của các bị P1 và P đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đỗ Xuân P, Dương Tấn P1. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Toà án cấp sơ thẩm các bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như quá trình, điều tra, truy tố xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Dương Tấn P1 gia đình có công với cách mạng, là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo P, P1 cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ thể hiện gia đình các bị cáo có công với cách mạng, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ của các bị cáo đang mang thai, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật cần giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với hai bị cáo P và P1.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Xuân P và Dương Tấn P1 không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Tô Văn T.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đỗ Xuân P và Dương Tấn P1.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Xuân P và Dương Tấn P1.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 157; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 55, 58 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Xuân P, Dương Tấn P1 phạm các tội "*Cố ý gây thương tích*" và "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân P 02 (hai) năm 06 (sáu) tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 06 (sáu) tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù (*Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến ngày 21/11/2022*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Tấn P1 02 (hai) năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 06 (sáu) tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù (*Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2022 đến ngày 22/11/2022*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đỗ Xuân P và bị cáo Dương Tấn P1 không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKSND huyện Đ; (2)
- Chi cục THADS huyện Đ; (1)
- Cơ quan THAHS huyện Đ; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ; (1)
- Bị cáo; (3)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**

